

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 113/2019/HSST

Ngày: 25/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Xoa**

2. Bà **Lê Phú Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Quốc**, Kiểm sát viên:

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 28/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S (tên gọi khác: không) – Giới tính: Nam - Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1981 tại thành phố Đà Nẵng - Chỗ ở hiện nay: K168/6 đường L, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không - Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên - Con ông: Trần Ngọc N – Con bà: Trần Thị L - Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai - Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1986 (Đã ly hôn) - Con: Trần Ngọc Đỗ Q - Sinh năm: 2008.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Lữ Anh P** - Sinh năm: 1992 - Trú tại: Số 66 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh C** – Sinh năm: 1973 – Trú tại: Số 25 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/4/2019, chị Nguyễn Lữ Anh P đang bán hàng tại quán cà phê Ritdo địa chỉ số 66 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, chị Phương có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trên bàn uống cà phê, thấy có khách đến nên chị P ra tiếp khách và quên cầm theo điện thoại. Lúc này, Trần Ngọc S đang ngồi uống cà phê trong quán, quan sát thấy không có ai để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, Sơn dùng tay trái của mình che điện thoại lại, tiếp tục dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi bỏ đi khỏi quán. Đến sáng ngày 02/4/2019, Sơn đang ngồi uống cà phê trên đường T thì gặp một người bạn tên là K không rõ lai lịch. S nói với K là có nhặt được 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus và nhờ K mở khóa mật khẩu điện thoại giúp, K đồng ý mở khóa với giá 3.000.000 đồng và hẹn S chiều cùng ngày đến lấy điện thoại. Sau đó Sơn đem điện thoại đến tiệm cầm đồ N cầm cố cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C với giá 3.500.000 đồng. Lúc cầm điện thoại cho chị C, S có nói mình tên là H và đây là điện thoại cá nhân của mình.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị P đến công an phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc nói trên. Đồng thời, chị P có đăng lên mạng xã hội Facebook đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Ngọc S có hành vi trộm cắp tài sản. Thấy hình ảnh trộm cắp của mình trên Facebook S lo sợ nên đã liên lạc xin gửi lại giấy cầm đồ cho chị Phương và hẹn 01 tháng sau sẽ trả lại tiền chuộc điện thoại cho chị P. S có thuê 01 thanh niên chạy dịch vụ Grap đến giao giấy cầm đồ cho chị P. Quá trình điều tra, xác minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ từ:**

- Nguyễn Lữ Anh P:

+ 01 đoạn video có độ dài 36 giây ghi nhận hình ảnh của Trần Ngọc S trộm cắp điện thoại Iphone 8 Plus.

+ 01 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ N số 652 ngày 02/4/2019.

- Nguyễn Thị Quỳnh C:

+ 01 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ N số 652 ngày 02/4/2019

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số Imei: 359500085416242 đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể số 32B8003329, tên hộ kinh doanh N, địa điểm 25 T, thành phố Đà Nẵng, ngành nghề: Dịch vụ cầm đồ, người đại diện: Nguyễn Thị Quỳnh C.

* Theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, xuất xứ Trung Quốc, đã qua sử dụng có trị giá 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Trần Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Việc khai nhận của S phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Xử lý vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an quận H đã trả lại cho chị Nguyễn Lữ Anh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64 Gb, số Imei: 359500085416242 đã qua sử dụng.

- Kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD có ghi lại hình ảnh đối tượng Trần Ngọc S trộm cắp điện thoại Iphone 8 Plus vào ngày 01/4/2019 tại quán cà phê Ritdo địa chỉ 66 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; 02 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ N số 652 ngày 02/4/2019; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể số 32B8003329, tên hộ kinh doanh N, địa điểm 25 T, TP. Đà Nẵng, ngành nghề: Dịch vụ cầm đồ, người đại diện: Nguyễn Thị Quỳnh C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Lữ Anh P đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

- Người liên quan Nguyễn Thị Quỳnh C đã nhận lại số tiền cầm cố tài sản là 3.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 09 đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa HĐXX bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo rất hối hận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc S khai nhận vào khoảng 19h00' ngày 01/4/2019, tại quán cà phê Ritdo địa chỉ số 66 đường T Đà Nẵng, Trần Ngọc S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng của chị Nguyễn Lưu Phương A, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại đã trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, nên phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi phát hiện hình ảnh của bị cáo trên mạng xã hội, bị cáo đã liên lạc với người bị hại để tìm cách trả lại tài sản đã trộm cắp, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp lại tiền đã cầm cố, cha mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Nguyễn Lữ Phương A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh C đã nhận lại số tiền mà bị cáo đã cầm cố tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Kèm theo hồ sơ vụ án là các tang vật gồm:

- 01 đĩa CD có ghi lại hình ảnh đối tượng Trần Ngọc S trộm cắp điện thoại Iphone 8 Plus vào ngày 01/4/2019 tại quán cà phê Ritdo địa chỉ 66 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- 02 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ N số 652 ngày 02/4/2019.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể số 32B8003329, tên hộ kinh doanh N, địa điểm 25 Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng, ngành nghề: Dịch vụ cầm đồ, người đại diện: Nguyễn Thị Quỳnh C.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...” . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo hiện là công nhân, thu nhập của không cao, bản thân bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh C nhận cầm cố 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, nhưng chị C không biết điện thoại này do Sơn trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với thanh niên tên K và người chạy xe Grap hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án 25/11/2019

Tuyên giao bị cáo Trần Ngọc S cho Ủy ban nhân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Án phí HSST: Bị cáo Trần Ngọc S phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, bị cáo, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba